



PHƯỜNG 8

## TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

**NGHỊ QUYẾT SỐ 02/2022/NQ-HĐND NGÀY 07/4/2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỀ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ CHĂM LO, HỖ TRỢ NGƯỜI CAO TUỔI, TRẺ EM MỒ CÔI VÀ NHỮNG ĐỐI TƯỢNG CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**

### VĂN BẢN CHỈ ĐẠO



QUÉT MÃ QR-CODE ĐỂ TRA CỨU VĂN BẢN

- Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố.

- Hướng dẫn số 25942/HD-SLĐTBXH ngày 05 tháng 8 năm 2022 về thực hiện chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố;

- Văn bản số 3147/UBND-VX ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 10 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07/4/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố

- Kế hoạch số 601/KH-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Phường 8 về tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố

### ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

#### NHÓM 1



Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi trở lên sống đơn thân, neo đơn có hoàn cảnh thật sự khó khăn, đang thực tế cư trú tại địa phương có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Cư trú, thuộc các trường hợp sau:

- Người có con, người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trong độ tuổi lao động có khả năng lao động, người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng duy nhất đã tử vong

- Người sống đơn thân, neo đơn (không có chồng, vợ, con) có nguồn thu nhập bằng hoặc thấp hơn mức hộ cận nghèo (từ 36 triệu đồng đến dưới 46 triệu đồng/người/năm trở xuống)

Người trong độ tuổi lao động từ đủ 16 đến dưới 60 tuổi thuộc hộ nghèo, đã được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí theo diện hộ nghèo, nhưng chưa được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hoặc trợ cấp xã hội hàng tháng đang thực tế cư trú tại địa phương có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Cư trú, thuộc các trường hợp sau:

- Bị tai nạn lao động, tai nạn giao thông, tai nạn khác (có xác nhận điều trị của cơ quan y tế có thẩm quyền, của Hội đồng giám định y khoa với tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên, được quy định tại (khoản 1 Điều 47 Luật Bảo hiểm xã hội; khoản 1 Điều 49 Luật An toàn, Vệ sinh lao động): "Người lao động bị suy giảm khả năng lao động từ 31% trở lên" hoặc:

- Bị bệnh hiểm nghèo (có xác nhận điều trị theo quy định Danh mục bệnh hiểm nghèo của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ, Công văn số 6383/BTC-TCT ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn Điều 5 của Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ, quy định của Bộ Y tế).  
đồng/người/năm trở xuống)

#### NHÓM 2





PHƯỜNG 8

## TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

**NGHỊ QUYẾT SỐ 02/2022/NQ-HĐND NGÀY 07/4/2022 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỀ CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ CHĂM LO, HỖ TRỢ NGƯỜI CAO TUỔI, TRẺ EM MỒ CÔI VÀ NHỮNG ĐỐI TƯỢNG CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**

### NHÓM 3



Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và bị người còn lại bỏ rơi, sống với ông, bà hoặc người nuôi dưỡng nhưng hiện nay ông, bà hoặc người nuôi dưỡng đều đã tử vong (chưa được hưởng trợ cấp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP) đang thực tế cư trú tại địa phương có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Cư trú.

### NHÓM 4



Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ, người còn lại có mức thu nhập bằng hộ nghèo (từ 36 triệu đồng/người/năm trở xuống) đang thực tế cư trú tại địa phương có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Cư trú.

### NHÓM 5



Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ, người còn lại có mức thu nhập bằng hộ cận nghèo (trên 36 triệu đồng đến 46 triệu đồng/người/năm) đang thực tế cư trú tại địa phương có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo Luật Cư trú.

## CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ (từ tháng 5/2022 đến hết tháng 12/2023)

### NHÓM 1, 2

- Hỗ trợ hàng tháng: 480.000 đồng/người
- Hỗ trợ cấp thẻ Bảo hiểm y tế miễn phí (trừ trường hợp đã được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo đối tượng khác)

### NHÓM 4

- Hỗ trợ hàng tháng: 720.000 đồng/người
- Hỗ trợ cấp thẻ Bảo hiểm y tế miễn phí
- Hỗ trợ về học phí (theo Quy định)

### NHÓM 5

- Hỗ trợ hàng tháng: 480.000 đồng/người
- Hỗ trợ cấp thẻ Bảo hiểm y tế miễn phí
- Hỗ trợ về học phí (theo Quy định)

### NHÓM 3

- Hỗ trợ hàng tháng: 480.000 đồng/người
- + Trẻ em dưới 04 tuổi: 1.200.000 đồng/người.
- + Trẻ em từ 04 tuổi trở lên: 720.000 đồng/người.
- Hỗ trợ cấp thẻ Bảo hiểm y tế miễn phí
- Hỗ trợ về học phí (theo Quy định)

## CÁCH THỨC XÉT DUYỆT



LÀM ĐƠN



**HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ (theo Hướng dẫn 25942/HD-SLĐTBXH)**

GỬI VỀ



ỦY BAN NHÂN DÂN

XÉT DUYỆT



THEO QUY TRÌNH

**HỒ SƠ GỬI VỀ UBND QUẬN RA QUYẾT ĐỊNH**